

## BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### 1. Quy định chung về: Đối tượng và Độ tuổi người tham gia bảo hiểm:

- Người lớn: Từ 18 đến 70 tuổi
- Trẻ em từ 0 -18 tuổi và mở rộng đến 24 tuổi nếu tiếp tục hoàn tất việc học và chưa kết hôn tại thời điểm hiệu lực của hợp đồng.
- Đối tượng tham gia BH: Nhân viên và người thân (chồng/vợ, con theo độ tuổi quy định)

### 2. Thông tin về số lượng người tham gia Bảo hiểm và tỉ lệ bồi thường:

- Số lượng nhân viên: 47 người
- Số lượng người thân: 69 người

### 3. Các quyền lợi Bảo hiểm yêu cầu/(hiện tại đang có)

#### PHẦN I – BẢO HIỂM TAI NAN NHÓM

*Đơn vị tiền tệ: VND*

Mục	QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NGƯỜI/NĂM	
		Nhân viên	Người thân
	Phạm vi địa lý	Việt Nam	
<b>1</b>	<b>Tử vong / Thương tật vĩnh viễn</b>	<b>30 tháng lương</b>	<b>210,000,000</b>
	Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100% Số tiền bảo hiểm	
	Thương tật bộ phận vĩnh viễn	Tỷ lệ phần trăm Số tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ thương tật	
<b>2</b>	<b>Trợ cấp lương</b> trong thời gian nghỉ việc thực tế để điều trị thương tật do tai nạn theo chỉ định của bác sĩ (áp dụng bất kể chủ hợp đồng có trả lương cho nhân viên hay không)	<b>06 tháng lương</b>	Không áp dụng
<b>3</b>	<b>Chi phí y tế</b> - trong suốt quá trình điều trị y tế do tai nạn, bao gồm cả chi phí vận chuyển cấp cứu (không bao gồm vận chuyển bằng đường hàng không hoặc dịch vụ S.O.S)	<b>210,000,000/năm</b>	<b>210,000,000/năm</b>
	<i><b>Điều khoản Quỹ hỗ trợ giáo dục</b></i>	<i>Trong trường hợp nhân viên hoặc vợ/chồng của nhân viên tử vong do tai nạn, một khoản trợ cấp giáo dục 2,000,000/trường hợp tử vong sẽ được áp dụng cho con cái của nhân viên đó</i>	
	<i><b>Chi phí taxi trong trường hợp khẩn cấp</b></i>	<i>1,000,000/năm</i>	
	<i><b>Điều khoản bảo hiểm vượt quá</b></i>	<i>Khi quyền lợi Chi phí y tế bị vượt quá, quyền lợi nằm viện nội trú dưới quyền lợi Bảo hiểm Sức khỏe sẽ được áp dụng tiếp theo</i>	

**PHẦN II – BẢO HIỂM SỨC KHỎE**

Đơn vị tiền tệ: VND

Mục	QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/GIỚI HẠN PHỤ (Nhân viên và Người thân)
	<b>ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ</b>	
	<b>Phạm vi địa lý</b>	Việt Nam
	<b>Tổng giới hạn năm/người</b> (Giới hạn chung, bao gồm các giới hạn phụ dưới đây)	<b>105,000,000/năm</b>
	<b>Miễn thường</b>	Không áp dụng
<b>1</b>	<b>1. Chi phí ngày nằm viện:</b> Bồi hoàn cho những chi phí y tế cần thiết phát sinh trong suốt thời gian nằm viện, bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí giường phòng đơn tiêu chuẩn và suất ăn theo tiêu chuẩn của bệnh viện;</li><li>- Chi phí máu, huyết tương;</li><li>- Chi phí chụp X-quang, siêu âm các loại;</li><li>- Chẩn đoán, scan, CT và MRI</li><li>- Tiêm truyền tĩnh mạch, truyền tiểu cầu, bạch cầu, đông máu;</li><li>- Dịch vụ xét nghiệm;</li><li>- Thuốc và vật tư y tế;</li><li>- Vật lý trị liệu (nếu cần thiết trong quá trình nằm viện và dưới sự chỉ định của bác sĩ);</li><li>- Các chi phí liên quan khác.</li></ul>	6,300,000/ngày <i>(không giới hạn số ngày/năm)</i>
<b>2</b>	<b>Điều trị tại phòng Chăm sóc đặc biệt (ICU)/phòng cách ly (Tối đa 15 ngày/năm)</b>	12,600,000/ngày
<b>3</b>	<b>Điều trị trong ngày</b>	Trong giới hạn của Chi phí nằm viện

4	<p><b>Chi phí Phẫu thuật</b> (bao gồm phẫu thuật nội trú, phẫu thuật trong ngày, phẫu thuật ngoại trú), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chi phí phẫu thuật;</li> <li>▪ Chi phí phòng phẫu thuật;</li> <li>▪ Chi phí bác sĩ thăm khám trong và sau phẫu thuật;</li> <li>▪ Chi phí gây mê;</li> <li>▪ Chi phí cấy ghép nội tạng (không bao gồm chi phí mua nội tạng và các chi phí liên quan đến người hiến nội tạng);</li> <li>▪ Chi phí phẫu thuật lại;</li> <li>▪ Chi phí thiết bị, dụng cụ, vật tư thay thế được cấy ghép vào cơ thể nhằm duy trì sự sống (duy trì tuần hoàn và hô hấp) hoặc chức năng sinh lý của cơ thể con người;</li> <li>▪ Chi phí vật tư tiêu hao và dụng cụ, thiết bị hỗ trợ điều trị (loại trừ chi phí dụng cụ thiết bị hỗ trợ đi lại như nạng, xe đẩy...)</li> <li>▪ Và các phương thức khác cần thiết cho phẫu thuật.</li> </ul>	105,000,000/năm
5	<p><b>Điều trị tại phòng cấp cứu</b></p> <p>Bồi hoàn những chi phí y tế thực tế và cần thiết phát sinh trong thời gian điều trị tại phòng cấp cứu</p>	Tối đa 105,000,000/năm
6	<p><b>Chi phí vận chuyển cấp cứu</b> bằng dịch vụ xe cứu thương của bệnh viện tại Việt Nam hoặc dịch vụ 115 bao gồm cả chi phí taxi trong trường hợp khẩn cấp</p>	<p>Tối đa 105,000,000/năm</p> <p>Chi phí Taxi: Tối đa 1,000,000/năm</p>
7	<p><b>Khám và chẩn đoán trước khi nhập viện</b></p> <p>Bồi hoàn cho những chi phí y tế cần thiết như chi phí tư vấn bác sĩ chuyên khoa và các chi phí xét nghiệm chẩn đoán liên quan trực tiếp tới việc nằm viện/phẫu thuật ngay sau đó trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện</p>	15,500,000/năm
8	<p><b>Điều trị sau khi xuất viện</b> (trong vòng 45 ngày kể từ ngày xuất viện)</p>	15,500,000/năm
9	<p><b>Y tá chăm sóc tại nhà</b> trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện theo chỉ định của bác sĩ và phải là dịch vụ được cung cấp bởi một y tá có chứng chỉ hành nghề</p>	4,200,000/năm
10	<p><b>Trợ cấp mai táng</b></p>	2,100,000/vụ
11.a	<p><b>Trợ cấp ngày nằm viện</b> trong suốt thời gian nằm viện.</p>	105,000/ngày

<b>11.b</b>	<b>Trợ cấp ngày nằm viện</b> trong trường hợp điều trị tại bệnh viện công (không áp dụng khi sử dụng khoa dịch vụ, khoa điều trị tự nguyện hoặc khoa quốc tế tại bệnh viện công).	2,000,000/ca sinh mổ 1,000,000/ca sinh thường 210,000/ngày đối với các điều trị khác
<b>12</b>	<b>Quyền lợi thai sản</b> Bồi hoàn cho những chi phí y tế thực tế và cần thiết trong suốt thời gian mang thai và sinh nở, bao gồm:	
	12.1 Chi phí Sinh thường hoặc Sinh mổ (không theo hợp đồng thai sản trọn gói)	Được bảo hiểm theo các giới hạn từ 1 đến 11 ở trên
	12.2 Sinh theo hợp đồng thai sản trọn gói của bệnh viện	Bồi thường theo chi phí thực tế nhưng không vượt quá: - Sinh thường: 35,000,000/ca - Sinh mổ: 55,000,000/ca
	12.3 Điều trị biến chứng thai sản, sinh đẻ và sau sinh (bao gồm nội và ngoại trú), không giới hạn số ngày nằm viện	Bao gồm trong giới hạn 1. Chi phí nằm viện và 2. Chi phí Phẫu thuật
	12.4 Khám thai định kỳ/thai kỳ trong suốt thời gian mang thai, bao gồm: khám thai, xét nghiệm nước tiểu, siêu âm 2D, 3D, xét nghiệm công thức máu và thuốc dưỡng nhi kê theo chỉ định của bác sĩ và khám ngay trước khi sinh.	6,200,000/năm
12.5 Chi phí Chăm sóc dưỡng nhi trong vòng 15 ngày sau khi sinh (bao gồm chi phí chăm sóc em bé, chi phí điều trị bệnh cấp tính, vitamin K và vắc xin....)	1,500,000/ca sinh	

<b>ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ (Bao gồm Chăm sóc Răng)</b>			
<b>Mục</b>	<b>QUYỀN LỢI</b>	<b>SỐ TIỀN BẢO HIỂM/GIỚI HẠN PHỤ (Nhân viên và Người thân)</b>	
		<b>Nhân viên</b>	<b>Người thân</b>
	<b>Phạm vi địa lý</b>	Việt Nam	
	<b>Tổng giới hạn năm/người</b> (Giới hạn chung, bao gồm các giới hạn phụ dưới đây)	<b>13,000,000</b>	<b>13,000,000</b>
<b>1</b>	<b>Giới hạn phụ cho điều trị ngoại trú</b> (Không giới hạn số lần khám/năm) - Dịch vụ chẩn đoán của bác sĩ đa khoa/bác sĩ chuyên khoa; - Các dịch vụ xét nghiệm, chụp X-quang (theo chỉ định của bác sĩ và có liên quan tới bệnh và kết luận bệnh); - Thuốc men (theo kê đơn của bác sĩ).	6,000,000/lần khám	
<b>2</b>	Vật lý trị liệu, điều trị Đông Y, nắn khớp xương, châm cứu cần thiết được bác sĩ chỉ định (Tối đa 60 ngày/năm)	350,000/ngày	

<b>3</b>	<b>Chăm sóc răng</b> Không giới hạn các hạng mục khám và điều trị răng có thể gồm: chi phí lấy cạo vôi răng, bọc răng, hàn răng...(trừ chi phí răng giả)	4,000,000/năm
----------	---	---------------

**PHẦN III – BẢO HIỂM SINH MẠNG**

*Đơn vị tiền tệ: VND*

Mục	QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/GIỚI HẠN PHỤ (Nhân viên và Người thân)
	<b>Phạm vi địa lý</b>	Việt Nam
<b>1</b>	<b>Tử vong / Thương tật toàn bộ vĩnh viễn</b>	<b>105,000,000/năm</b>

**Các điều khoản mở rộng khác: công ty BH vui lòng liệt kê thêm nếu có.**